

4

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ



BÁO CÁO

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Hà Nội, tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	
				Thực hiện	% HT KHN
I	Tổng giá trị SXKD	10³đ	58.200.000	54.718.777	94,0%
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	24.500.000	20.637.778	84,2%
-	Trung tâm Tư vấn 1	10 ³ đ	11.000.000	12.017.172	109,2%
-	Trung tâm Tư vấn 2	10 ³ đ	11.000.000	6.027.792	54,8%
-	TT Tư vấn Cơ điện	10 ³ đ	2.500.000	2.592.814	103,7%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	16.000.000	23.489.066	146,8%
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	16.000.000	8.941.518	55,9%
-	Trong đó sản lượng nội bộ	10 ³ đ		(218.569)	
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1.700.000	1.868.989	109,9%
II	Doanh số	10³đ	58.200.000	48.712.789	83,7%
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	24.500.000	19.681.702	80,3%
-	Trung tâm Tư vấn 1	10 ³ đ	11.000.000	10.518.626	95,6%
-	Trung tâm Tư vấn 2	10 ³ đ	11.000.000	6.310.390	57,4%
-	TT Tư vấn Cơ điện	10 ³ đ	2.500.000	2.852.686	114,1%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	16.000.000	19.120.892	119,5%
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	16.000.000	8.259.775	51,6%
-	Trong đó doanh số nội bộ	10 ³ đ		(218.569)	
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1.700.000	1.868.989	109,9%
III	Doanh thu	10³đ	53.380.000	47.380.131	88,8%
IV	Tiền về	10³đ	58.200.000	48.757.730	83,8%
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	24.500.000	22.370.148	91,3%
-	Trung tâm Tư vấn 1	10 ³ đ	11.000.000	11.877.880	108,0%
-	Trung tâm Tư vấn 2	10 ³ đ	11.000.000	7.799.696	70,9%
-	TT Tư vấn Cơ điện	10 ³ đ	2.500.000	2.692.572	107,7%

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	
				Thực hiện	% HT KHN
2	Khảo sát, khoan phun	10 ^{3d}	16.000.000	15.361.212	96,0%
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ^{3d}	16.000.000	8.986.571	56,2%
4	Kinh doanh khác	10 ^{3d}	1.700.000	2.039.798	120,0%
V	Nộp ngân sách	10 ^{3d}	7.455.000	6.889.809	92,4%
VI	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ^{3d}	2.700.000	2.175.672	80,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ^{3d}	2.160.000	1.731.641	80,2%
3	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	5,1	4,6	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	8,3	6,6	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	4,3	3,5	
VII	Vốn chủ sở hữu	10 ^{3d}	50.247.177	50.185.567	
VIII	Vốn điều lệ	10 ^{3d}	26.097.000	26.097.100	
IX	Tổng tài sản	10 ^{3d}	86.000.000	85.774.000	
X	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	0,71	0,71	
XI	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	5	5	
XII	Lao động và tiền lương				
-	Tổng số CBNV bình quân	người	180	142	78,9%
-	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	10 ^{3d}	11.574	11.628	100,4%
XIII	Kế hoạch đầu tư	10^{3d}	3.000.000	395.000	13,2%

2. Đánh giá chung

Năm 2022 là một năm khá khó khăn và biến động đối với tình hình kinh tế trên thế giới và trong nước khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Những tháng đầu năm, Việt Nam vẫn phải thực hiện giãn cách xã hội ở một số khu vực, xuất nhập cảnh vẫn phải cách ly, do đó, công tác SXKD của Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19. Ngoài ra, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina dẫn đến lạm phát duy trì ở mức cao, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa, tăng lãi suất ở các ngân hàng ảnh hưởng lớn đến dòng vốn của doanh nghiệp. Hơn nữa, quy hoạch phát triển thủy điện trên hệ thống sông toàn quốc không còn nhiều, chủ yếu là các thủy điện nhỏ nên việc xin duyệt dự án rất khó khăn đối với các Chủ đầu tư đặc biệt là các dự án có ảnh hưởng đến đất rừng.

Do vậy, lĩnh vực tư vấn thủy điện là thế mạnh của Công ty ngày càng bị thu hẹp hơn. Trong năm, Công ty đã cố gắng tập trung mọi nguồn lực, trí tuệ để thực hiện các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đảm bảo có việc làm cho năm 2022 và gói đầu cho năm 2023, xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để toàn Công ty hoạt động ổn định. Các chỉ tiêu cơ bản ước đạt được như sau:

- Tổng giá trị SXKD thực hiện là 54,7 tỷ đồng /KH 58,2 tỷ đồng đạt 94,0%KHN; Doanh thu thực hiện là 47,4 tỷ đồng /KH 53,4 tỷ đồng đạt 88,8%KHN; Tiền về tài khoản là 48,7 tỷ đồng/KH 58,2 tỷ đồng đạt 83,8%KHN; Lợi nhuận trước thuế là 2,17 tỷ đồng/KH 2,70 tỷ đồng đạt 80,6%KHN, và tỷ suất lợi nhuận/doanh thu đạt 4,6%.
- Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD thống nhất và sát với tình hình thực tế; Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công; thực hiện khảo sát, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án đảm bảo yêu cầu hợp đồng cũng như tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án mới.
- Năm 2022, được đánh giá là đặc biệt khó khăn với rất nhiều đơn vị, tuy nhiên, Công ty đã cố gắng đảm bảo tình hình tài chính vẫn ở mức an toàn. Đặc biệt đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, cụ thể: Công ty đã thanh toán lương cho người lao động đến hết tháng 12/2022; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước (nộp thuế đầy đủ, đúng hạn); Bảo hiểm xã hội nộp kịp thời hàng tháng đảm bảo chế độ cho người lao động; Đối với các tổ chức tín dụng Công ty luôn chấp hành đúng các điều khoản hợp đồng, trả nợ đúng hạn và không bị nợ quá hạn.
- Quản lý giá thành: Công ty thực hiện giao khoán cho các đơn vị và hạch toán chi phí theo đúng định mức đã giao khoán.
- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu, tìm kiếm việc làm để đảm bảo việc làm cho người lao động. Trong năm 2022, đã ký kết được 56 hợp đồng và 9 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 49,09 tỷ đồng.
- Công ty tăng cường nhiều biện pháp thu hồi vốn, thu hồi công nợ. Trong năm, Công ty đã thu hồi công nợ tồn đọng từ nhiều năm trước ở một số dự án với giá trị khoảng 5,01 tỷ đồng, cụ thể:

Lĩnh vực thiết kế thu hồi được công nợ tại: thủy điện Nậm Cùm 2&3 3.073.609.000 đồng; thủy điện Nậm Cùm 5 là 227.000.000 đồng; công trình Nhà ở liên kết hữu nghị 56.378.000 đồng; thủy điện Nậm Mức 100.769.000 đồng; thủy điện Bản Mới 254.820.000 đồng; thủy điện Đắk Lô 300.000.000 đồng,...

Lĩnh vực khảo sát, khoan phun thu hồi công nợ tại: thủy điện Bản Chát 297.653.000 đồng.

Lĩnh vực thí nghiệm thu hồi công nợ tại: thủy điện Đồng Nai 5: 700.000.000 đồng.

- Công ty đã cân đối dòng tiền và thực hiện trả hết cổ tức năm 2020 cho các cổ

đồng.

- Cơ cấu định biên lại bộ máy gián tiếp của Chi nhánh Thí nghiệm cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- Đời sống người lao động trong Công ty luôn được quan tâm, thanh toán lương được thực hiện đúng theo Quy chế của Công ty, góp phần đảm bảo ổn định đời sống để gắn bó lâu dài với Công ty, duy trì đoàn kết nội bộ, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các phong trào đoàn thể được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt.
- Chỉ đạo thực hiện theo đúng các nội dung theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

3. Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chính

3.1. Về sản lượng

Tổng giá trị sản lượng toàn Công ty thực hiện là 54.72 tỷ đồng/kế hoạch 58,2 tỷ đồng đạt 94,0% KH năm, trong đó:

- a. Đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế, giám sát: tổng giá trị sản lượng thực hiện là 20,6 tỷ đồng/kế hoạch 24,5 tỷ đồng đạt 84,2% KH năm, chiếm tỷ trọng 37,6% tổng giá trị SXKD. Chi tiết từng Trung tâm như sau:
 - Trung tâm Tư vấn 1: thực hiện là 12,02 tỷ đồng/kế hoạch 11,0 tỷ đồng, đạt 109,2% KH năm.
 - Trung tâm Tư vấn 2: thực hiện là 6,03 tỷ đồng/kế hoạch 11,0 tỷ đồng, đạt 54,8% KH năm.
 - Trung tâm Tư vấn Cơ điện: thực hiện là 2,59 tỷ đồng/kế hoạch 2,5 tỷ đồng, đạt 103,7% KH năm.
- b. Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: giá trị sản lượng thực hiện là 23,5 tỷ đồng/kế hoạch 16,0 tỷ đồng đạt 146,8% KH năm, chiếm tỷ trọng 42,8% tổng giá trị SXKD.
- c. Đối với lĩnh vực thí nghiệm: giá trị sản lượng thực hiện là 8,94 tỷ đồng/kế hoạch 16 tỷ đồng đạt 55,9% KH năm, chiếm tỷ trọng 16,3% tổng giá trị SXKD.
- d. Đối với kinh doanh khác: giá trị sản lượng thực hiện là 1,9 tỷ đồng/kế hoạch 1,7 tỷ đồng đạt 109,9% KH năm, chiếm tỷ trọng 3,4% tổng giá trị SXKD.

3.2. Về doanh số

Tổng giá trị doanh số toàn Công ty thực hiện là 48,7 tỷ đồng/kế hoạch 58,2 tỷ đồng đạt 83,7% KH năm, trong đó:

- a. Đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế: tổng giá trị doanh số thực hiện là 19,6 tỷ đồng/kế hoạch 24,5 tỷ đồng đạt 80,3% KH năm, chiếm tỷ trọng 40,2% tổng giá trị doanh số. Chi tiết từng Trung tâm như sau:
 - Trung tâm Tư vấn 1: thực hiện là 10,5 tỷ đồng/kế hoạch là 11,0 tỷ đồng, đạt 95,6% KH năm.
 - Trung tâm Tư vấn 2: thực hiện là 6,3 tỷ đồng/kế hoạch là 11,0 tỷ đồng, đạt 57,4% KH năm.

- Trung tâm Tư vấn Cơ điện: thực hiện là 2,8 tỷ đồng/kế hoạch là 2,5 tỷ đồng, đạt 114,1% KH năm.
- b. Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: giá trị doanh số thực hiện là 19,1 tỷ đồng/kế hoạch 16,0 tỷ đồng đạt 119,5% KH năm, chiếm tỷ trọng 39,1% tổng giá trị doanh số.
- c. Đối với lĩnh vực thí nghiệm: giá trị doanh số thực hiện là 8,2 tỷ đồng/kế hoạch 16 tỷ đồng đạt 51,6% KH năm, chiếm tỷ trọng 16,9% tổng giá trị doanh số.
- d. Đối với kinh doanh khác: giá trị doanh số thực hiện là 1,9 tỷ đồng/kế hoạch 1,7 tỷ đồng đạt 109,9% KH năm, chiếm tỷ trọng 3,8% tổng giá trị doanh số.

3.3. Tiền về

Tổng giá trị tiền về toàn Công ty thực hiện là 48,7 tỷ đồng/kế hoạch 58,2 tỷ đồng đạt 83,8% KH năm, trong đó:

- a. Đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế, giám sát: tổng giá trị tiền về thực hiện là 22,4 tỷ đồng/ kế hoạch 24,5 tỷ đồng đạt 91,3% KH năm, chiếm tỷ trọng 45,9% tổng giá trị tiền về. Chi tiết từng Trung tâm như sau:
 - Trung tâm Tư vấn 1: thực hiện là 11,9 tỷ đồng/kế hoạch là 11,0 tỷ đồng, đạt 108% KH năm.
 - Trung tâm Tư vấn 2: thực hiện là 7,8 tỷ đồng/kế hoạch là 11,0 tỷ đồng, đạt 70,9% KH năm.
 - Trung tâm Tư vấn Cơ điện: thực hiện là 2,7 tỷ đồng/kế hoạch là 2,5 tỷ đồng, đạt 107,7% KH năm.
- b. Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: giá trị tiền về thực hiện là 15,4 tỷ đồng/kế hoạch 16 tỷ đồng đạt 96% KH năm, chiếm tỷ trọng 31,5% tổng giá trị tiền về.
- c. Đối với lĩnh vực thí nghiệm: giá trị tiền về thực hiện là 8,9 tỷ đồng/kế hoạch 16 tỷ đồng đạt 56,2% KH năm, chiếm tỷ trọng 18,4% tổng giá trị tiền về.
- d. Đối với kinh doanh khác: giá trị tiền về thực hiện là 2,0 tỷ đồng/kế hoạch 1,7 tỷ đồng đạt 120% KH năm, chiếm tỷ trọng 4,2% tổng giá trị tiền về.

3.4. Công tác đầu tư

- Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ họp trực tuyến của Công ty.
- Đầu tư máy nén bê tông 300 tấn phục vụ thí nghiệm tại Thủy điện Đak Mi 1.
- Đầu tư trang thiết bị văn phòng cơ quan Công ty (máy tính, điều hòa,...).
- Triển khai các thủ tục di dời trạm biến áp phục vụ cấp điện Nhà G9, G10.

3.5. Nộp ngân sách là: 6.89 tỷ đồng đạt 92,4% KHN.

3.6. Lợi nhuận trước thuế: 2,17 tỷ đồng, đạt 80,6%KHN.

3.7. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức: 5%

4. Đánh giá về mặt quản lý, điều hành Công ty

4.1. Công tác tổ chức, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Hội đồng quản trị phê duyệt và ban hành “Quy chế phân cấp quản lý hợp đồng của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”; “Quy chế phân cấp quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”; “Quy chế quản lý khoán nội bộ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”.
 - Xây dựng xong dự thảo và trình Hội đồng quản trị xem xét: “Quy chế phân cấp quản lý tổ chức, quản lý cán bộ nhân viên của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”; “Quy chế phân cấp quản lý kỹ thuật, chất lượng của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”.
 - Xây dựng và trình Tổng công ty Sông Đà - CTCP “Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giai đoạn 2023-2028”.
 - Xây dựng và ban hành “Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, nhân viên của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”.
 - Sắp xếp, bố trí lại nhân sự và chuyển văn phòng làm việc của Trung tâm Thí nghiệm về Tòa nhà G9.
- 4.2. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và an toàn lao động
- Lĩnh vực thiết kế, tư vấn giám sát: triển khai đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng; không có vướng mắc xảy ra.
 - Lĩnh vực khảo sát, khoan phun: đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các dự án; không có vướng mắc xảy ra.
 - Lĩnh vực thí nghiệm xây dựng: đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các dự án; không có vướng mắc xảy ra.
- 4.3. Công tác kinh tế, kế hoạch
- Tổng hợp, lập báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD tháng, quý, năm toàn Công ty và giao kế hoạch SXKD cho từng đơn vị kịp thời đúng quy định.
 - Thực hiện công tác kiểm kê sản lượng dở dang hàng quý, năm toàn Công ty đảm bảo tiến độ.
 - Kiểm điểm công tác nghiệm thu thanh toán, chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch nghiệm thu thanh toán hàng tháng, quý và đôn đốc các đơn vị thực hiện hoàn thành kế hoạch.
 - Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện Hợp đồng Kinh tế, nghiệm thu, thanh quyết toán và thanh lý các Hợp đồng sau khi hoàn thành.
 - Thường xuyên quan tâm giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật trong quá trình thực hiện hợp đồng.
 - Hoàn thiện và ký kết các hợp đồng giao khoán các hợp đồng nhận thầu đầy đủ, kịp thời theo đúng quy chế khoán nội bộ.
- 4.4. Công tác tài chính, kế toán
- Cân đối đủ nguồn vốn phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh trong năm.
 - Đã đóng BHXH, BHYT, BHTN đến hết tháng 12/2022; nộp thuế nhà nước đúng quy định; trả nợ các tổ chức tín dụng đúng thời hạn (hiện còn dư nợ vay Ngân hàng 3.616.075.400 đồng).

- Kiểm điểm thường xuyên, liên tục công tác thu hồi công nợ. Chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ hàng tháng, quý và đơn đốc các đơn vị thực hiện hoàn thành kế hoạch.
- Hoàn thành công tác lập báo cáo tài chính quý, năm theo quy định đảm.
- Thanh toán xong lương tháng 12/2022 tại cơ quan Công ty cho người lao động

4.5. Công tác tiếp thị đấu thầu

- Trong năm ký được 56 hợp đồng và 9 phụ lục với tổng giá trị 49,09 tỷ; đạt 70% kế hoạch tiếp thị đấu thầu năm 2022 đã đề ra là 70 tỷ. Trong đó: Công tác Tư vấn là 13,66 tỷ đồng; Công tác Khảo sát là 27,16 tỷ đồng; Công tác Thí nghiệm là 8,26 tỷ đồng.
- Thương thảo với Công ty TNHH Sáng Tạo Sê Kông để ký hợp đồng thiết kế thủy điện Đak Ca.
- Thương thảo với Sông Đà 5 để ký tiếp Phụ lục hợp đồng thực hiện công tác khảo sát dự án thủy điện Nam phak; về hợp đồng khoan phun dự án thủy điện Nam Phak.

4.6. Công tác đào tạo, tuyển dụng

- Tổng số CBNV hiện nay là 142 người, trong năm tuyển dụng 3 người; chấm dứt HĐLĐ 21 người. Lực lượng lao động giảm sút so với năm trước nhưng vẫn đảm bảo ổn định sản xuất để thực hiện nhiệm vụ SXKD được giao.

4.7. Công tác khác

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên của Công ty;
- Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội cổ đông Công ty Đầu tư phát triển Đô thị & Nông thôn Sông Đà;
- Công tác thoái vốn Công ty Đầu tư phát triển Đô thị & Nông thôn Sông Đà: Đã hoàn thiện báo cáo bổ sung theo yêu cầu của SCIC và Tổng Công ty;
- Hoàn thành tiêu hủy tài liệu kỹ thuật và tài liệu kế toán của Công ty và các Chi nhánh;
- Phối hợp với Highlands coffee xử lý xong hệ thống nước thải của Tòa nhà G9;
- Xây dựng xong Báo cáo KTKT dự án di chuyển Trạm biến áp nhà G9; đang tiến hành tìm kiếm nhà thầu thi công;
- Triển khai lắp đặt hệ thống báo cháy tòa nhà G9; Triển khai nghiên cứu, đánh giá xử lý thấm tường nhà toàn bộ Tòa nhà G9;
- Hoàn thành việc gia hạn Giấy phép Hoạt động xây dựng lĩnh vực khảo sát; theo dõi phê duyệt Giấy phép Hoạt động xây dựng lĩnh vực thiết kế của Công ty.

5. Một số mặt còn tồn tại

- Những tháng đầu năm công ty phải thực hiện dân cách xã hội trong nhiều tháng do dịch bệnh và ảnh hưởng xung đột giữa Nga và Ukraina dẫn đến lạm phát tăng cao nên lĩnh vực thiết kế, giám sát và thí nghiệm bị thiếu việc làm.
- Hiệu quả kinh tế của các hợp đồng không cao do phải giảm giá để cạnh tranh

với các nhà thầu tư vấn khác.

- Tình hình thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, giá trị dở dang – công nợ lớn, tuy giảm hơn đầu kỳ nhưng giá trị giảm không nhiều. Đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn yêu cầu phải có nguồn để trích lập dự phòng.
- Chưa quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ trong thực hiện nhiệm vụ của Công ty ở một số nội dung như: xây dựng, điều chỉnh quy chế quản lý nội bộ; kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với các đơn vị trực thuộc; công tác chuẩn bị đầu tư, sửa chữa hoàn thiện Tòa nhà G9,...

B. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kinh tế chính

Năm 2023, là một năm tiếp tục khó khăn với dự báo nền kinh tế toàn cầu phát triển chậm lại, lạm phát ở Việt Nam và CHDCND Lào (thị trường chính của Công ty) ở mức cao, lãi vay tại các tổ chức tín dụng hiện đang ở mức cao. Do đó, trên cơ sở ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và thực tiễn nghiên cứu tình hình thị trường, Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2023: 55,6 tỷ đồng, chi tiết từng lĩnh vực như sau:
 - Đối với lĩnh vực tư vấn thiết kế, giám sát: 23,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 41,5% tổng giá trị SXKD.
 - Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: 20,0 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 36,0% tổng giá trị SXKD.
 - Đối với lĩnh vực thí nghiệm xây dựng: 10,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 19,2% tổng giá trị SXKD.
 - Đối với lĩnh vực kinh doanh khác: 1,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,2% tổng giá trị SXKD.

Trong đó:

- ✓ Sản lượng đã có hợp đồng: 26,12 tỷ đồng chiếm 47% tổng kế hoạch SXKD, theo các lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực thiết kế đã có hợp đồng là 10,7 tỷ đồng (Trung tâm Tư vấn 1: 7,7 tỷ đồng; Trung tâm Tư vấn 2: 1,3 tỷ đồng; Trung tâm Cơ điện: 1,7 tỷ đồng), chiếm 46,3% so với kế hoạch năm.

Lĩnh vực khảo sát, khoan phun đã có hợp đồng là 7,8 tỷ đồng, chiếm 39,0% so với kế hoạch năm.

Lĩnh vực thí nghiệm xây dựng đã có hợp đồng là 6,0 tỷ đồng, chiếm 56,1% so với kế hoạch năm.

Lĩnh vực kinh doanh khác đã có hợp đồng là 1,6 tỷ đồng, chiếm 88,9% so với kế hoạch năm.

- ✓ Sản lượng dự kiến chưa có Hợp đồng là: 29,5 tỷ đồng; tương đương 53% kế

hoạch SXKD.

- b. Tổng doanh thu: 50,1 tỷ đồng
 c. Tổng số tiền về tài khoản đạt: 56,9 tỷ đồng
 d. Nộp ngân sách: 7,7 tỷ đồng
 f. Lợi nhuận trước thuế: 2,5 tỷ đồng
 g. Giá trị đầu tư: 10,0 tỷ đồng
 h. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: 5%

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
I	Tổng giá trị SXKD	10³đ	55.600.000
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	23.100.000
-	Trung tâm Tư vấn 1	10 ³ đ	12.000.000
-	Trung tâm Tư vấn 2	10 ³ đ	8.500.000
-	TT Tư vấn Cơ điện	10 ³ đ	2.600.000
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	20.000.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	10.700.000
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1.800.000
II	Doanh số	10³đ	56.900.000
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	23.600.000
-	Trung tâm Tư vấn 1	10 ³ đ	12.500.000
-	Trung tâm Tư vấn 2	10 ³ đ	8.500.000
-	TT Tư vấn Cơ điện	10 ³ đ	2.600.000
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	20.500.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	11.000.000
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1.800.000
III	Doanh thu	10³đ	50.136.364
IV	Tiền về	10³đ	56.900.000
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	23.600.000
-	Trung tâm Tư vấn 1	10 ³ đ	12.500.000
-	Trung tâm Tư vấn 2	10 ³ đ	8.500.000
-	TT Tư vấn Cơ điện	10 ³ đ	2.600.000
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	20.500.000

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ^{3d}	11.000.000
4	Kinh doanh khác	10 ^{3d}	1.800.000
V	Nộp ngân sách	10 ^{3d}	7.717.964
VI	Lợi nhuận		
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ^{3d}	2.500.000
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ^{3d}	2.002.000
3	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	4,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	7,7
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,00
VII	Vốn chủ sở hữu	10 ^{3d}	50.089.187
VIII	Vốn điều lệ	10 ^{3d}	26.097.100
IX	Tổng tài sản	10 ^{3d}	87.000.000
X	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,74
XI	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	5
XII	Lao động và tiền lương		
-	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	người	142
-	Thu nhập bình quân tháng 1CBCNV	10 ^{3d}	13.000
XIII	Kế hoạch đầu tư	10^{3d}	10.002.000

2. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước, chiến lược phát triển của Tổng công ty Sông Đà - CTCP, đồng thời nhận thức rõ được những thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới, Công ty đã đặt ra một số nhiệm vụ chính trong năm 2023 như sau:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023.
- Tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty, định biên, sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD.
- Tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị, đồng thời tăng cường công tác tìm kiếm, tiếp thị lĩnh vực tư vấn về điện gió, điện mặt trời để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2023 và các năm tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu Tổng

công ty để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khảo sát, công tác tư vấn thiết kế, công tác giám sát, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát, thiết kế theo hướng hiện đại; Đảm bảo an toàn tuyệt đối về pháp lý cho Công ty trong thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn, thi công.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn đầu tư tại Công ty CP ĐTPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà, Công ty cao su Phú Riềng – Caratie khi đủ điều kiện; tiếp tục theo dõi và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (Sodic) để đạt hiệu quả cao nhất.
- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp.
- Đẩy mạnh quản lý chi phí, thực hiện tiết giảm hợp lý chi phí SXKD bao gồm: Chi phí quản lý, chi phí trực tiếp và các chi phí khác nhằm đảm bảo mục tiêu SXKD đạt hiệu quả kinh tế theo kế hoạch đã đề ra. Trong đó cần thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí quản lý như chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm.
- Rà soát quy trình quản lý kinh tế, tài chính và việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.

3. Một số giải pháp chính để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023

Để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023. Công ty đưa ra những chiến lược quản trị như sau:

3.1. Tái cấu trúc doanh nghiệp, điều hành sản xuất

a. Thực hiện Chiến lược Công ty:

- Triển khai thực hiện theo lộ trình chiến lược SXKD của Công ty đã được Tổng công ty Sông Đà - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 27/TCT-HĐQT ngày 16/03/2020.
- Thường xuyên rà soát để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chiến lược SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với chiến lược định hướng của Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Định kỳ kiểm điểm, đánh giá để điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.

b. Tái cấu trúc về tài chính:

- Công tác thoái vốn: Lựa chọn thời điểm, giá hợp lý để thoái phần vốn đầu tư còn lại ở Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Sông Đà.
- Công tác thu hồi công nợ:

Rà soát từng đối tượng nợ, ưu tiên tập trung vào những khoản nợ có khả năng thu hồi để làm việc và đôn đốc Chủ đầu tư thanh toán.

ĐƠN
Ở
TƯ
NI
LUA

Đối với khoản nợ khó thu phân tích nguyên nhân, đồng thời nghiên cứu, tìm giải pháp, cơ chế đặc thù, hiệu quả để thu hồi nợ.

Đối với khoản nợ mới phát sinh bằng mọi giải pháp yêu cầu khách hàng thanh toán dứt điểm theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng kinh tế, tránh để tình trạng nợ đọng làm tăng công nợ trong kỳ.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty. Quản lý chặt chẽ chi phí.
- Thực hiện triệt để chỉ thị của các cấp về tiết kiệm và chống lãng phí.

c. Tổ chức và quản trị Công ty

- Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty ở các lĩnh vực: Quản trị tài chính, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý kinh tế,... và lập kế hoạch xây dựng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và mô hình quản trị của Công ty hướng tới.
- Rà soát, hoàn thiện các quy trình hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát, giám sát nội bộ, thiết lập hệ thống quản lý công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí.
- Xem xét, nghiên cứu tái cấu trúc về tổ chức đối với các đơn vị hoạt động kém hiệu quả.
- Duy trì thường xuyên công tác báo cáo hàng tuần của từng đơn vị, để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD, từ đó để lãnh đạo Công ty có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, xử lý những vướng mắc trong quá trình SXKD tại các công trình.

3.2. Biện pháp kinh tế, tài chính

- Lập kế hoạch tài chính định kỳ để làm cơ sở thực hiện. Cân đối dòng tiền hợp lý phục vụ tốt cho SXKD.
- Hạn chế tối đa các khoản vay ngắn hạn, đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng và khách hàng đúng Hợp đồng cam kết.
- Tập trung công tác thu hồi vốn – Thu hồi công nợ đảm bảo duy trì nền tài chính chủ động và ổn định. Thực hiện giao kế hoạch thu vốn và kiểm điểm thu vốn định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Nghiêm túc trong việc khen thưởng, kỷ luật trong công tác thu vốn và thu hồi công nợ đối với các đơn vị và cá nhân.
- Tập trung quyết liệt, kịp thời trong công tác lập, ký duyệt hồ sơ chất lượng và hồ sơ thanh quyết toán.
- Tập trung quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao.
- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trình còn tồn tại đảm bảo nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch kế hoạch tài chính năm 2023, bên cạnh đó xây dựng chi tiết kế hoạch thu vốn hàng tháng, hàng quý; xây dựng kế hoạch tín dụng trung, dài hạn, kế hoạch cân đối vốn lưu động năm 2023; xây dựng Dự toán chi phí quản lý năm 2023 làm cơ sở cho việc quản lý điều hành. Thường xuyên thực hiện

kiểm tra, kiểm điểm, giám sát việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra để có biện pháp điều chỉnh, chấn chỉnh kịp thời.

3.3. Biện pháp quản trị nhân sự

- Đối với đơn vị Tư vấn thì vấn đề con người được đặt lên hàng đầu, quyết định đến chất lượng sản phẩm. Song song với chiến lược tự đào tạo, liên kết để đào tạo các nhân lực bậc cao (từ cấp chủ trì trở lên); Chính sách thu hút các kỹ sư, chuyên gia, cộng tác viên có chuyên môn, kinh nghiệm cao, Công ty sẽ chú trọng các giải pháp sau:
- Các đơn vị tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau, đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp.
- Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc; Phổ biến các văn bản pháp quy mới của Nhà nước, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật mới trong lĩnh vực xây dựng, cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.
- Lập kế hoạch và triển khai đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ cho các cán bộ chủ chốt Công ty và các đơn vị trực thuộc bằng nguồn vốn tự có và vốn SXKD của công ty.
- Xây dựng phương án tự đào tạo theo hình thức cán bộ cấp cao đào tạo cán bộ thấp hơn; Cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm cao kèm cặp, hướng dẫn cán bộ mới để tạo nguồn cán bộ trong công ty.
- Trên cơ sở nhu cầu nhân lực và cơ cấu tổ chức hiện tại cần tiếp tục rà soát, cân đối sắp xếp lại cán bộ, đặc biệt tại các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2023.
- Nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa đối với công tác tiền lương, khoán tiền lương đến từng người lao động phù hợp với quy định của pháp luật, của Công ty. Xác định động lực thúc đẩy SXKD thông qua việc trả lương người lao động và thể hiện sự đánh giá năng lực cán bộ thông qua việc trả lương.
- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, nhân viên để sắp xếp công việc cho phù hợp khả năng của từng nhân viên
- Đề cao vai trò của các cá nhân trong tiếp thị, tìm kiếm việc làm; kết hợp với việc khen thưởng, động viên, khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán hợp lý giá thành thực hiện.
- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu thông qua các lớp đào tạo. Nâng cao năng lực đàm phán và ký kết Hợp đồng với khách hàng.

- Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên Liên danh.

3.4. Biện pháp tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm

- Tập trung chỉ đạo tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, thủy lợi, điện gió, giao thông,... trong nước và Nước CHDCND Lào. Với mục tiêu trong năm 2023, Công ty cần phải tiếp thị, đấu thầu với kế hoạch khoảng 62,0 tỷ để đảm bảo việc làm trong năm 2023 và gói đầu khoảng 50% việc làm cho năm 2024, chi tiết từng lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực tư vấn thiết kế, giám sát: 24,4 tỷ đồng

Lĩnh vực khảo sát, khoan phun: 23,2 tỷ đồng

Lĩnh vực thí nghiệm xây dựng: 14,2 tỷ đồng

Lĩnh vực kinh doanh khác: 0,2 tỷ đồng

- Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực, tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty, các đối tác tại các quốc gia trong khu vực như ASEAN.
- Phối hợp Tổng công ty Sông Đà tham gia đấu thầu các dự án xây dựng của Tổng công ty chủ trì.
- Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty tham gia nhận thầu thực hiện công tác tư vấn khảo sát, thiết kế, thí nghiệm và khoan phun.

3.5. Biện pháp quản trị về nâng cao chất lượng sản phẩm

- Quản lý chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.
- Ngoài ra, để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty sẽ chú trọng đến một số giải pháp khác như: đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng giữa các đơn vị, cá nhân; tích cực xây dựng, nâng cao môi trường làm việc trong toàn Công ty; chăm lo đến đời sống của CBNV; nâng cao hơn nữa công tác ATLĐ, trang bị đầy đủ hơn nữa các phương tiện BHLĐ cho CBNV.

3.6. Công tác đoàn thể quần chúng

- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, tích cực triển khai các phong trào, các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV.
- Duy trì việc tổ chức họp CBNV tại các đơn vị có sự tham gia của lãnh đạo Công ty, Công đoàn, Đảng ủy nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chính trị tư tưởng và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của CBNV, lãnh đạo Công ty kịp thời xem xét giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp. Góp phần tích cực vào


việc ổn định đơn vị, tăng năng suất và chất lượng lao động, xây dựng đội ngũ CBNV lành nghề gắn bó với đơn vị.

Trên đây là báo cáo thực hiện SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng giám đốc; các Phó TGD;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: KTKT, TCNS.

TỔNG GIÁM ĐỐC ✓

Đình Văn Dẫn